

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH
VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

MỤC LỤC

Trang

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ	8
Bản Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ	9 – 40

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm đã được soát xét của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2026.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm toán nội bộ, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Bà Đỗ Thị Mai Anh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 22/04/2026
Ông Nguyễn Thành Anh	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 22/04/2026
Bà Nguyễn Thị Thu Hằng	Thành viên	
Ông Trần Lê Quang	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 22/04/2026
Ông Vũ Bá Hoà	Thành viên độc lập	
Ông Đỗ Ngọc Sơn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22/04/2026
Ông Phạm Văn Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22/04/2026

Ban kiểm toán nội bộ

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Trần Lê Quang	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 29/04/2026
Bà Mẫn Minh Huệ	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 29/04/2026
Ông Đỗ Quang Trung	Thành viên	
Ông Phạm Duy Khánh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29/04/2026

Ban kiểm soát

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Thanh Hữu	Trưởng ban
Ông Nguyễn Ngọc Minh	Thành viên
Ông Phạm Duy Khánh	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Phạm Văn Dũng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 22/04/2026
Bà Đỗ Thị Mai Anh	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 22/04/2026
Ông Phạm Cảnh Toàn	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Trần Lê Quang	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 30/06/2026

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này của Công ty là ông Phạm Văn Dũng, Tổng Giám đốc.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính giữa niên độ hay không;
- Lập báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán giữa niên độ được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính giữa niên độ.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM (Trụ sở chính: Số 142 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam; Điện thoại: (84) 0236.363.3333; Fax: (84) 0236.363.3338; Website: <http://www.ecovis.com/vietnam/audit>).

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty vào ngày 30 tháng 06 năm 2026, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc 



Phạm Văn Dũng
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 08 năm 2026

Số: 345/2026/BCSX-E.AFA

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 08 tháng 08 năm 2026, từ trang 05 đến trang 40, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2026, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2026, và kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Vấn đề nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý đến vấn đề được Công ty trình bày tại mục (*) của Thuyết minh số 4.6 trong bản Thuyết minh báo cáo tài chính về dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập liên quan đến việc thống nhất sử dụng một bộ sách giáo khoa kể từ năm học 2026-2027 theo Quyết định 3588/QĐ-BGDĐT ngày 26/12/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kết luận kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.



Kim Văn Việt

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1486-2023-240-1

Người được uỷ quyền

Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM

Đà Nẵng, ngày 08 tháng 08 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 01a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30/06/2026

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 30/06/2026	Tại ngày 01/01/2026
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		277.016.266.390	113.856.795.776
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	3.727.081.649	7.789.918.158
1. Tiền	111		3.727.081.649	6.778.194.565
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	1.011.723.593
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		153.610.010.097	13.788.566.231
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.2	154.928.456.482	14.733.959.920
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.3	70.000.000	-
3. Phải thu ngắn hạn khác	135	4.4	389.375.949	650.077.927
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	136	4.5	(1.777.822.334)	(1.595.471.616)
IV. Hàng tồn kho	140	4.6	117.972.446.562	90.452.790.765
1. Hàng tồn kho	141		142.899.598.152	106.824.921.282
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	142		(24.927.151.590)	(16.372.130.517)
V. Tài sản sinh học ngắn hạn	150		-	-
VI. Tài sản ngắn hạn khác	160		1.706.728.082	1.825.520.622
1. Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn	161	4.7	757.246.429	478.035.569
2. Thuế GTGT được khấu trừ	162		468.786.218	85.062.208
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	163	4.8	480.695.435	1.262.422.845
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		27.053.572.492	27.600.513.443
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		14.814.913.266	14.814.913.266
1. Phải thu dài hạn khác	215	4.4	14.814.913.266	14.814.913.266
2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	216		-	-
II. Tài sản cố định	220		902.431.544	1.075.576.739
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.9	902.431.544	1.075.576.739
Nguyên giá	222		6.955.368.843	6.740.501.157
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(6.052.937.299)	(5.664.924.418)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
III. Tài sản sinh học dài hạn	230		-	-
IV. Bất động sản đầu tư	240		-	-
V. Tài sản dở dang dài hạn	250		43.178.451	43.178.451
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	251		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	252	4.11	43.178.451	43.178.451
VI. Đầu tư tài chính dài hạn	260		2.706.892.933	2.838.465.639
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	262	4.10	3.329.000.000	3.329.000.000
2. Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác dài hạn	264		(622.107.067)	(490.534.361)
VII. Tài sản dài hạn khác	270		8.586.156.298	8.828.379.348
1. Chi phí chờ phân bổ dài hạn	271	4.7	8.586.156.298	8.828.379.348
2. Tài sản dài hạn khác	274		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	280		304.069.838.882	141.457.309.219

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 01a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Tại ngày 30/06/2026

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 30/06/2026	Tại ngày 01/01/2026
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		229.350.341.520	66.124.968.422
I. Nợ ngắn hạn	310		229.350.341.520	66.124.968.422
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.12	216.108.074.324	61.680.253.296
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.13	33.196.321	54.074.847
3. Phải trả người lao động	315	4.14	5.675.823.204	1.902.637.029
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	316	4.15	1.408.598.007	8.931.136
5. Phải trả ngắn hạn khác	320	4.16	819.208.505	244.190.117
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	321	4.17	3.000.000.000	-
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		2.305.441.159	2.234.881.997
II. Nợ dài hạn	330		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	4.18	74.719.497.362	75.332.340.797
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		44.050.000.000	44.050.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		44.050.000.000	44.050.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn	412		59.410.000	59.410.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		28.747.208.234	30.747.208.234
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		1.862.879.128	475.722.563
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	420a		273.222.563	-
LNST chưa phân phối kỳ này	420b		1.589.656.565	475.722.563
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		304.069.838.882	141.457.309.219



Phạm Văn Dũng
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 08 năm 2026

Nguyễn Mai Hoa
Kê toán trưởng

Huỳnh Thị Mỹ Duyên
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 02a – DN

(Ban hành theo thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	270.323.012.061	185.812.913.337
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	5.2	589.665.024	331.011.086
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		269.733.347.037	185.481.902.251
4. Giá vốn hàng bán	11	5.3	244.034.604.527	159.153.953.766
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		25.698.742.510	26.327.948.485
6. Lãi/lỗ của hoạt động bán, thanh lý bất động sản đầu tư	21		-	-
7. Doanh thu hoạt động tài chính	22	5.4	131.600.394	283.672.702
8. Chi phí tài chính	23	5.5	593.400.768	47.776.841
Trong đó, chi phí đi vay	24		31.500.000	31.384.813
9. Chi phí bán hàng	25	5.6	14.115.078.109	15.552.244.852
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.7	8.406.507.439	7.035.718.401
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.715.356.588	3.975.881.093
12. Thu nhập khác	31	5.8	177.642.941	227.258.214
13. Chi phí khác	32	5.9	61.946	219.185.050
14. Lợi nhuận khác	40		177.580.995	8.073.164
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.892.937.583	3.983.954.257
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.11	621.999.634	817.016.538
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2.270.937.949	3.166.937.719
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.18.5	361	467
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.18.6	361	467



Phạm Văn Dũng
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 08 năm 2026

Nguyễn Mai Hoa
Kê toán trưởng

Huỳnh Thị Mỹ Duyên
Người lập

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		119.970.872.869	103.952.569.079
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa dịch vụ	02		(116.400.420.658)	(31.570.849.128)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(7.071.659.959)	(7.429.233.278)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		-	(31.384.813)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		-	(1.100.517.017)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		641.340.338	1.201.160.787
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(1.917.149.410)	(2.922.563.641)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(4.777.016.820)	62.099.181.989
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(214.867.686)	(14.814.815)
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		131.547.997	175.434.620
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(83.319.689)	160.619.805
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	3.000.000.000	6.152.929.554
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	-	(6.152.929.554)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(2.202.500.000)	(4.845.500.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		797.500.000	(4.845.500.000)
LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG KỲ	50		(4.062.836.509)	57.414.301.794
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		7.789.918.158	10.748.162.221
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61		-	-
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ	70		3.727.081.649	68.162.464.015



Phạm Văn Dũng
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 08 năm 2026

Nguyễn Mai Hoa
Kế toán trưởng

Huỳnh Thị Mỹ Duyên
Người lập

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0309902130 ngày 02 tháng 04 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 18 tháng 05 năm 2026.

Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán SMN theo Quyết định số 219/QĐ-SGDHN ngày 20/04/2015. Ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu SMN là ngày 14/07/2015.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 44.050.000.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2026 là 65 (31/12/2025: 58).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất kinh doanh Sách và Thiết bị giáo dục.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí (có nội dung được phép lưu hành); văn phòng phẩm. Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;
- Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ sách, báo, tạp chí (có nội dung được phép lưu hành); văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh (có nội dung được phép lưu hành);
- Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (không kinh doanh đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội);
- Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính). Chi tiết: Sản xuất đồ dùng dạy học, trang thiết bị trường học (không sản xuất tại trụ sở);
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: biên tập, biên soạn sách; dịch thuật (trừ xuất bản sách);
- Bán lẻ hàng hóa khác mới chưa được phân vào đâu.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2026, Công ty có các công ty liên kết như sau:

Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích
Công ty liên kết:				
Công ty Cổ phần Sách - Thiết bị Trường học tỉnh BR - VT	500D Bình Giã, Phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	35%	35%	35%
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Bình Dương	Số 88, Trần Bình Trọng, Phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	21%	21%	21%

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

2.1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025.

Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

2.3. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

Báo cáo tài chính giữa niên độ này được lập cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2026.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

3.1. Thay đổi chính sách kế toán

Các chính sách kế toán của Công ty sử dụng để lập báo cáo tài chính giữa niên độ được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, ngoại trừ những thay đổi do áp dụng hướng dẫn kế toán mới theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 như trình bày sau đây:

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và áp dụng cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026. Thông tư 99 thay thế cho các quy định về Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 05 năm 2015, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 và Thông tư số 195/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ tài chính.

Công ty áp dụng các thay đổi về chính sách kế toán theo quy định tại Thông tư 99 có ảnh hưởng đến Công ty theo phương pháp điều chỉnh phi hồi tố theo hướng dẫn tại Khoản 1, Điều 30, Thông tư 99.

3.2. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 30 tháng 06 năm 2026 cũng như các khoản doanh thu, chi phí trong suốt kỳ kế toán. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3.4. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác

Đầu tư vào công ty liên kết

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư vào công ty liên kết khi Công ty nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 20% đến dưới 50% quyền biểu quyết của bên nhận đầu tư mà không có thỏa thuận khác.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính theo giá trị hợp lý tại ngày được quyền nhận.

Phương pháp lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng hoặc giảm số dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ.

3.5. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn với mức trích lập phù hợp với các quy định hiện hành. Việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định là khó đòi phải trích lập dự phòng được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên.

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm;
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm;
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm;
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.6. Hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Phương pháp xác định giá trị hàng xuất kho và tồn kho

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại ngày lập báo cáo tài chính, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

3.7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)***Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu***

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

Năm 2026

▪ Máy móc thiết bị	2 - 6	năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	6	năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	3	năm

3.8. Thuê tài sản***Phân loại thuê tài sản***

Thuê tài chính là thuê tài sản mà bên cho thuê có sự chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản cho bên thuê. Tất cả các khoản thuê khác được phân loại là thuê hoạt động.

Thuê hoạt động

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản.

3.9. Chi phí chờ phân bổ

Chi phí chờ phân bổ được phân loại là chi phí chờ phân bổ ngắn hạn và chi phí chờ phân bổ dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ; chi phí thuê đất, chi phí thuế GTGT không được khấu trừ của hàng tự sản xuất... Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí chờ phân bổ để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- Tiền thuê đất, thuê cơ sở hạ tầng được phân bổ theo thời hạn thuê;
- Công cụ, dụng cụ được phân bổ dần từ 1 năm đến 3 năm vào kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các chi phí chờ phân bổ khác: Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

3.10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc trích khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

3.11. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả cổ tức, lợi nhuận và phải trả khác theo nguyên tắc:

- Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua;
- Phải trả cổ tức, lợi nhuận là các khoản cổ tức, lợi nhuận (bằng tiền, các tài sản phi tiền tệ) phải trả cho các cổ đông của công ty;
- Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.12. Chi phí đi vay

Nguyên tắc vốn hóa chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh.

Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

3.13. Chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

3.14. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn

Thặng dư vốn được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày không có quyền từ chối nghĩa vụ chi trả cổ tức, lợi nhuận bằng tiền cho các cổ đông.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các Cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật Việt Nam.

3.15. Doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập báo cáo tình hình tài chính của kỳ đó.

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Thu nhập đầu tư

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

3.16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau và sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh khoản giảm trừ.

3.17. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

3.18. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí lãi vay, chiết khấu thanh toán và lãi trả chậm.

3.19. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

3.20. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo mức thuế như sau:

- Sách giáo khoa, giáo trình, sách tham khảo hỗ trợ cho sách giáo khoa: không chịu thuế;
- Thiết bị văn phòng, từ điển: 5% - 10%;
- Các hàng hóa, dịch vụ khác: 10%. Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% đối với các hàng hóa, dịch vụ khác chịu thuế 10% kể từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026 theo quy định tại Nghị định 174/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 của Chính phủ.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

3.21. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Căn cứ vào thực tế hoạt động tại Công ty, Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng các lĩnh vực kinh doanh cũng như các môi trường kinh tế cụ thể theo khu vực địa lý không có sự khác biệt trong việc gánh chịu rủi ro và lợi ích kinh tế. Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh chính là kinh doanh thương mại và lãnh thổ chính là Việt Nam.

3.22. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ****4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại 30/06/2026 VND	Tại 01/01/2026 VND
Tiền mặt tại quỹ (VND)	1.632.181.917	722.741.672
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.094.899.732	6.055.452.893
+ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	953.605.213	2.815.283.286
+ Ngân hàng Á Châu	562.163.565	562.517.205
+ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	546.167.763	2.396.846.211
+ Ngân hàng còn lại	32.963.191	280.806.191
Tiền gửi kỳ hạn 1 tháng	-	1.011.723.593
+ Ngân hàng Á Châu	-	1.011.723.593
Cộng	3.727.081.649	7.789.918.158

4.2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 30/06/2026 VND		Tại ngày 01/01/2026 VND	
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
Công ty Cổ phần Sách và thiết bị Trường học Lâm Đồng	17.814.720.818	-	590.365.928	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát Triển Giáo Dục Đà Nẵng	266.972.429	-	2.312.763.390	-
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Đồng Nai	23.456.678.868	-	51.867.376	-
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Ninh Thuận	6.330.067.059	-	2.281.676.771	-
Công ty Cổ phần Sách Và Thiết bị Bình Thuận	9.602.401.557	-	366.287.390	-
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Đắk Nông	5.970.082.798	-	1.837.900.535	-
Công ty Cổ phần Sách và thiết bị Trường học Long An	20.881.060.830	-	643.012.391	-
Các khách hàng khác	70.606.472.123	1.777.822.334	6.650.086.139	1.595.471.616
Cộng	154.928.456.482	1.777.822.334	14.733.959.920	1.595.471.616
Trong đó: Phải thu khách hàng là bên liên quan - Xem	43.868.406.474	-	5.132.817.737	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**4.3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 30/06/2026		Tại ngày 01/01/2026	
	VND		VND	
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
Công ty TNHH Thương Mại - Xây Dựng Quang Anh Anh	70.000.000	-	-	-
Cộng	70.000.000	-	-	-

4.4. Phải thu khác

	Tại ngày 30/06/2026		Tại ngày 01/01/2026	
	VND		VND	
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
Ngắn hạn				
Tạm ứng	120.335.995	-	-	-
Phải thu thuế TNCN	154.789.143	-	195.951.821	-
Ký quỹ, ký cược	97.863.293	-	87.810.896	-
Phải thu khác	16.387.518	-	366.315.210	-
Cộng	389.375.949	-	650.077.927	-
Dài hạn				
Dự án Mai Thị Lựu (*)	14.814.913.266	-	14.814.913.266	-
Cộng	14.814.913.266	-	14.814.913.266	-
Trong đó: Phải thu khác các bên liên quan - Xem thêm mục 7	14.814.913.266		14.814.913.266	

(*) Là khoản góp vốn với Nhà Xuất bản Giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh (đơn vị trực thuộc của Công ty TNHH MTV Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam) và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam để xây dựng cao ốc văn phòng tại 104 Mai Thị Lựu, Phường Tân Định, TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh ba bên số 108HĐ/2011 ngày 01/04/2011 và các phụ lục điều chỉnh, trong đó vốn đầu tư của Công ty chiếm 30% dự án. Ngày 01/07/2014, các bên đã thống nhất ký Phụ lục hợp đồng số 01 giao cho Công ty TNHH MTV Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam thực hiện dự án thay thế cho chủ thể cũ là Nhà Xuất bản Giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh. Đến nay, dự án đã đi vào hoạt động kinh doanh, các bên thống nhất giao cho Công ty TNHH MTV Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam quản lý và khai thác kinh doanh, tập hợp và phân chia doanh thu, chi phí cho các bên theo tỷ lệ đã thỏa thuận.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**4.5. Nợ xấu**

	Tại ngày 30/06/2026		Tại ngày 01/01/2026	
	VND		VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	2.255.024.820	477.202.486	1.647.189.092	51.717.476
Cộng	2.255.024.820	477.202.486	1.647.189.092	51.717.476

Ban Tổng Giám đốc đánh giá khả năng thu hồi nợ phải thu quá hạn là thấp.

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2026			Tại ngày 01/01/2026		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đồng Tháp	162.702.434	-	Trên 3 năm	162.702.434	-	Trên 3 năm
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Sản xuất Thiết bị Giáo dục Minh Phát	1.110.163.501	-	Trên 3 năm	1.110.163.501	-	Trên 3 năm
Cửa Hàng Sách Nhật Minh	43.148.706	-	Trên 3 năm	43.148.706	-	Trên 3 năm
Công ty Sách - Thiết bị Giáo dục Hoàng Minh Phúc	166.000.959	-	Trên 3 năm	166.000.959	-	Trên 3 năm
Công ty TNHH Sách Thiết bị Tổng hợp Minh Anh	66.538.540	-	Trên 3 năm	66.538.540	-	Trên 3 năm
Đối tượng khác	706.470.680	477.202.486	Từ 6 tháng đến 2 năm	98.634.952	51.717.476	Từ 6 tháng đến 2 năm
Cộng	2.255.024.820	477.202.486		1.647.189.092	51.717.476	

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**4.6. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 30/06/2026		Tại ngày 01/01/2026	
	VND		VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	6.340.108.808	-	-	-
Nguyên liệu, vật liệu	368.384.167	-	568.788.031	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	41.176.606	-	40.904.081	-
Thành phẩm	2.545.315.134	455.327.306	2.160.287.216	455.327.306
Hàng hóa	133.604.613.437	24.471.824.284	104.054.941.954	15.916.803.211
Cộng	142.899.598.152	24.927.151.590	106.824.921.282	16.372.130.517

(*) Ngày 26/12/2025, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định 3588/QĐ-BGDĐT về việc lựa chọn bộ sách giáo khoa “Kết nối tri thức với cuộc sống” làm bộ sách giáo khoa sử dụng thống nhất toàn quốc kể từ năm học 2026-2027. Ngày 08/01/2026, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Công văn số 70/BGDĐT-GDPT, chỉ đạo thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông và tài liệu giáo dục địa phương, trong đó chỉ đạo Sở Giáo dục đào tạo hướng dẫn các cơ sở giáo dục xây dựng phương án tiếp tục sử dụng các bộ sách giáo khoa và các ấn phẩm khác với vai trò là tài liệu tham khảo, bổ trợ nội dung dạy học. Ban Tổng Giám đốc đã thành lập Hội đồng để đánh giá tổn thất có thể xảy ra theo quyết định mới. Công ty xác định giá trị hàng tồn kho bị ảnh hưởng bởi sự kiện thống nhất một bộ sách giáo khoa tại 30/06/2026 là 61.190.444.586 VND; Hội đồng đã thực hiện phân nhóm các loại sách chịu ảnh hưởng, điều chỉnh tăng tỷ lệ trích lập dự phòng đối với tồn kho sách bộ sách Chân trời sáng tạo cụ thể: sách giáo khoa từ 7% lên 15%, sách bài tập từ 33% lên 50% và sách tham khảo từ 50% lên 70%; tổng dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập tương ứng tại 30/06/2026 là 15.283.908.195 VND.

(**) Bên cạnh việc lập dự phòng đối với các loại sách bị ảnh hưởng bởi sự kiện thống nhất 01 bộ sách giáo khoa kể từ năm 2025-2026; tại ngày 30/06/2026 Công ty cũng đã lập dự phòng 100% giá trị ghi sổ cho các mặt hàng tồn kho khác là các loại sách có nội dung không còn phù hợp do sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp tỉnh năm 2025 (theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 12 tháng 06 năm 2025) và sắp xếp các đơn vị hành chính cấp Xã của các Tỉnh thành mới (theo các Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội), sách thuộc bộ Kết nối tri thức với cuộc sống phải thay đổi nội dung do điều chỉnh địa giới hành chính theo quy định tại Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, và các loại sách lạc hậu, chậm tiêu thụ khác với tổng số tiền 9.643.243.395 VND.

Không có giá trị hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố, bảo đảm các khoản phải trả tại thời điểm cuối kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**4.7. Chi phí chờ phân bổ**

	Tại ngày 30/06/2026 VND	Tại ngày 01/01/2026 VND
Ngắn hạn:		
Chi phí bản thảo	29.125.000	29.125.000
Thuế GTGT không được khấu trừ phân bổ cho hàng tồn kho	55.762.332	72.538.548
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	289.758.091	376.372.021
Chi phí công dán và tem chống giả	382.601.006	-
Cộng	757.246.429	478.035.569
Dài hạn:		
Tiền thuê cơ sở hạ tầng (*)	8.220.836.929	8.363.150.929
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	365.319.369	465.228.419
Cộng	8.586.156.298	8.828.379.348

(*) Là khoản thuê cơ sở hạ tầng trên đất tại Lô A5-3, Khu A5, Đường N2, KCN Tân Phú Trung, Xã Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng thuê đất số 238/HĐTD/SCD-2019 ngày 16/10/2019 và Phụ lục số 238/PLHĐTD/SCD-2019 ngày 16/10/2019 với Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Sài Gòn Tây Bắc (SCD).

Theo Quyết định số 223/QĐ-HĐQT ngày 19/06/2025, Hội đồng quản trị phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng công trình:

- **Tên dự án:** Nhà kho chứa hàng hoá, vật tư của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam;
- **Mục tiêu đầu tư:** Xây dựng kho chứa hàng hoá, vật tư và các sản phẩm giáo dục của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam;
- **Thời gian thực hiện:** Tháng 5/2025 đến tháng 12/2026.

4.8. Thuế và các khoản phải thu nhà nước

	Tại ngày 30/06/2026 VND	Trong kỳ VND		Tại ngày 01/01/2026 VND
	Phải thu	Phải nộp	Đã nộp/khấu trừ	Phải thu
Thuế giá trị gia tăng	-	568.155.882	542.095.656	26.060.226
Thuế thu nhập doanh nghiệp	385.636.110	621.999.634	-	1.007.635.744
Thuế thu nhập cá nhân	95.059.325	227.321.380	93.653.830	228.726.875
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	594.000	594.000	-
Cộng	480.695.435	1.418.070.896	636.343.486	1.262.422.845

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

4.9. Tặng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:				
Tại ngày 01/01/2026	368.636.818	6.064.164.868	307.699.471	6.740.501.157
Mua trong kỳ	-	-	214.867.686	214.867.686
Tại ngày 30/06/2026	368.636.818	6.064.164.868	522.567.157	6.955.368.843
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Tại ngày 01/01/2026	368.636.818	5.019.375.455	276.912.145	5.664.924.418
Khấu hao trong kỳ	-	368.516.835	19.496.046	388.012.881
Tại ngày 30/06/2026	368.636.818	5.387.892.290	296.408.191	6.052.937.299
Giá trị còn lại:				
Tại ngày 01/01/2026	-	1.044.789.413	30.787.326	1.075.576.739
Tại ngày 30/06/2026	-	676.272.578	226.158.966	902.431.544

Không có TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố và đảm bảo cho các khoản vay tại thời điểm cuối kỳ.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 2.242.910.044 VND.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

4.10. Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2026			Tại ngày 01/01/2026		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
					VND	VND
Đầu tư vào công ty liên kết:						
Công ty Cổ phần Sách - Thiết bị Trường học Tỉnh BR - VT	1.229.000.000	-	-	1.229.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Bình Dương	2.100.000.000	622.107.067		2.100.000.000	490.534.361	
Cộng	3.329.000.000		622.107.067	3.329.000.000	490.534.361	

	Kỳ này	Kỳ trước
--	--------	----------

Tình hình hoạt động của các công ty liên kết trong kỳ:

Công ty Cổ phần Sách - Thiết bị Trường học Tỉnh BR - VT
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Bình Dương

Hoạt động kinh doanh có lãi
Hoạt động kinh doanh thua lỗ

Các giao dịch chủ yếu giữa Công ty và Công ty liên kết trong kỳ được trình bày tại Mục 7.

Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2026 của Công ty Cổ phần Sách - Thiết bị Trường học Tỉnh BR - VT có lãi, không có lỗ lũy kế và vốn chủ sở hữu tại thời điểm 30/06/2026 được bảo toàn. Do đó, khoản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc và không trích lập dự phòng.

Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2026 của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Bình Dương bị lỗ và giảm vốn chủ sở hữu tại thời điểm 30/06/2026. Do đó, khoản đầu tư được ghi nhận theo số đã trích lập dự phòng.

Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị có thể thu hồi của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị sử dụng của các khoản đầu tư. Giá trị có thể thu hồi của các khoản đầu tư này có thể khác với giá gốc của các khoản đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**4.11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Tại ngày 30/06/2026 VND	Tại ngày 01/01/2026 VND
Dự án nhà kho chứa hàng hóa, vật tư	43.178.451	43.178.451
Cộng	43.178.451	43.178.451

4.12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 30/06/2026 VND	Tại ngày 01/01/2026 VND
Nhà Xuất bản Giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh	116.431.194.888	58.095.168.212
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	65.520.387.840	2.472.504.646
Phải trả các đối tượng khác	34.156.491.596	1.112.580.438
Cộng	216.108.074.324	61.680.253.296
Trong đó: Phải trả cho người bán là bên liên quan - Xem thêm mục 7	212.359.895.182	60.769.118.072

4.13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Tại ngày 30/06/2026 VND	Tại ngày 01/01/2026 VND
Nhà sách Gò Dầu	-	2.721.668
Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	1.000.000	-
Các khách hàng khác	32.196.321	51.353.179
Cộng	33.196.321	54.074.847

4.14. Phải trả người lao động

	Tại ngày 30/06/2026 VND	Tại ngày 01/01/2026 VND
Tiền lương phải trả CBNV	5.675.823.204	1.902.637.029
Cộng	5.675.823.204	1.902.637.029

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**4.15. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Tại ngày 30/06/2026 VND	Tại ngày 01/01/2026 VND
Chi phí lãi vay	31.500.000	-
Chi phí bản thảo, nhuận bút phải trả	43.980.000	3.180.000
Chiết khấu thanh toán	430.328.062	-
Chi phí vận chuyển	902.789.945	-
Chi phí phải trả khác	-	5.751.136
Cộng	1.408.598.007	8.931.136

4.16. Phải trả ngắn hạn khác

	Tại ngày 30/06/2026 VND	Tại ngày 01/01/2026 VND
Phí thị trường và phát triển sản phẩm	492.611.145	84.473.841
Nhận ký cược, ký quỹ	20.000.000	20.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	306.597.360	139.716.276
Cộng	819.208.505	244.190.117
Trong đó: Phải trả khác cho các bên liên quan – Xem thêm mục 7	242.957.000	49.596.560

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

4.17. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Tại ngày 30/06/2026		Trong kỳ		Tại ngày 01/01/2026	
	VND		VND		VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty Cổ phần Sách - Thiết bị Trường học Long An	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000	-	-	-
Cộng	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000	-	-	-

Vay ngắn hạn Công ty CP Sách – Thiết bị trường học Long An theo Hợp đồng vay vốn số 07/HĐVV-2026 ngày 07/05/2026, số tiền vay 3.000.000.000 VND. Mục đích vay để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn vay từ ngày 07/05/2026 đến ngày 07/07/2026, lãi suất vay 7%/năm. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

4.18. Vốn chủ sở hữu

4.18.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc Vốn chủ sở hữu				
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2025	44.050.000.000	59.410.000	29.579.598.118	6.013.110.116	79.702.118.234
Lãi trong 6 tháng đầu năm trước	-	-	-	3.166.937.719	3.166.937.719
Chia cổ tức	-	-	-	(4.845.500.000)	(4.845.500.000)
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	1.167.610.116	(1.167.610.116)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(791.734.430)	(791.734.430)
Trích thù lao HĐQT, BKS và quỹ thưởng Ban điều hành	-	-	-	(316.693.772)	(316.693.772)
Số dư tại ngày 30/06/2025	44.050.000.000	59.410.000	30.747.208.234	2.058.509.517	76.915.127.751
Lỗ trong 6 tháng cuối năm trước	-	-	-	(2.435.056.853)	(2.435.056.853)
Hoàn trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	608.764.213	608.764.213
Hoàn Trích thù lao HĐQT, BKS và quỹ thưởng Ban điều hành	-	-	-	243.505.686	243.505.686
Tại ngày 01/01/2026	44.050.000.000	59.410.000	30.747.208.234	475.722.563	75.332.340.797
Lãi trong 6 tháng đầu năm nay	-	-	-	2.270.937.949	2.270.937.949
Chia cổ tức (*)	-	-	-	(2.202.500.000)	(2.202.500.000)
Hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển (*)	-	-	(2.000.000.000)	2.000.000.000	-
Tạm trích quỹ KTPL năm 2026 (**)	-	-	-	(567.734.487)	(567.734.487)
Trích thù lao HĐQT, BKS và quỹ thưởng Ban điều hành (**)	-	-	-	(113.546.897)	(113.546.897)
Tại ngày 30/06/2026	44.050.000.000	59.410.000	28.747.208.234	1.862.879.128	74.719.497.362

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

- (*) Công ty phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 168/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2026.
- (**) Công ty tạm phân phối lợi nhuận 06 tháng đầu năm 2026 theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 07c/NQ-HĐQT ngày 05/06/2026.

4.18.2. Chi tiết vốn góp chủ sở hữu

	Tại ngày 30/06/2026 VND	Tại ngày 01/01/2026 VND
Công ty TNHH MTV Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	23.400.000.000	23.400.000.000
Các cổ đông khác	20.650.000.000	20.650.000.000
Cộng	44.050.000.000	44.050.000.000

4.18.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Vốn góp tại 01/01	44.050.000.000	44.050.000.000
Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
Vốn góp tại 30/06	44.050.000.000	44.050.000.000

4.18.4. Cổ phiếu

	Tại ngày 30/06/2026 VND	Tại ngày 01/01/2026 VND
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.405.000	4.405.000
- Cổ phiếu phổ thông	4.405.000	4.405.000
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là VCSH)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là VCSH)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.405.000	4.405.000
- Cổ phiếu phổ thông	4.405.000	4.405.000
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là VSCH)	-	-

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**4.18.5.Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lãi sau thuế của cổ đông Công ty	2.270.937.949	3.166.937.719
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi, thù lao HĐQT, BKS và quỹ thưởng Ban điều hành	681.281.384	1.108.428.202
Lãi sau thuế để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.589.656.565	2.058.509.517
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	4.405.000	4.405.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	361	467

Lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu kỳ này đã trừ quỹ khen thưởng phúc lợi, thù lao HĐQT, BKS và quỹ thưởng Ban điều hành theo kế hoạch phân phối lợi nhuận tại Nghị quyết Hội đồng quản trị số 07c/NQ-HĐQT ngày 05/06/2026 (Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền phân chia lợi nhuận sau thuế theo quy định của Điều lệ hoạt động).

4.18.6.Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lãi sau thuế của cổ đông Công ty	2.270.937.949	3.166.937.719
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi, thù lao HĐQT, BKS và quỹ thưởng Ban điều hành	681.281.384	1.108.428.202
Lãi sau thuế để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.589.656.565	2.058.509.517
Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm	4.405.000	4.405.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm		
Số lượng cổ phiếu để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	4.405.000	4.405.000
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	361	467

Lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu kỳ này đã trừ quỹ khen thưởng phúc lợi và thù lao HĐQT, BKS và quỹ thưởng Ban điều hành theo kế hoạch phân phối lợi nhuận tại Nghị quyết Hội đồng quản trị số 07c/NQ-HĐQT ngày 05/06/2026 (Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền phân chia lợi nhuận sau thuế theo quy định của Điều lệ hoạt động).

4.18.7.Cổ tức

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 168/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2026 đã thông qua phương án chia cổ tức năm 2025 với tỷ lệ 5% vốn điều lệ.

Theo Nghị quyết số 06a/NQ-HĐQT ngày 29/04/2026 của Hội đồng quản trị, Công ty tiến hành chi cổ tức năm 2025 bằng tiền với số tiền 2.202.500.000 VND (tương đương 5% vốn điều lệ), ngày đăng ký cuối cùng là 20/05/2026. Công ty đã tiến hành chi trả số cổ tức trên vào ngày 05/06/2026.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**4.18.8. Các quỹ của doanh nghiệp**

	Quỹ đầu tư phát triển VND
Tại ngày 01/01/2026 Hoàn nhập trong kỳ	30.747.208.234 (2.000.000.000)
Tại ngày 30/06/2026	28.747.208.234

4.18.9. Các khoản mục ngoài báo cáo tình tài chính

	Tại ngày 30/06/2026 VND	Tại ngày 01/01/2026 VND
Công ty Cổ phần Trí Đức - Xóa sổ do không thu được nợ	744.354.571	744.354.571
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thiết bị Giáo dục Vạn Lợi - Xóa sổ do không thu được nợ	393.407.855	393.407.855
Cộng	1.137.762.426	1.137.762.426

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Doanh thu bán sách giáo khoa, sách bài tập	262.552.764.233	170.677.684.454
Doanh thu bán sách tham khảo	3.934.321.354	8.723.511.511
Doanh thu khác	3.835.926.474	6.411.717.372
Cộng	270.323.012.061	185.812.913.337
Trong đó, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ với các bên liên quan - Xem thêm mục 7	92.111.623.217	68.327.204.150

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**5.2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Hàng bán bị trả lại	589.665.024	331.011.086
Cộng	589.665.024	331.011.086

5.3. Giá vốn hàng bán

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Giá vốn bán sách giáo khoa, sách bài tập	228.976.645.828	147.783.120.182
Giá vốn bán sách tham khảo	3.089.113.970	6.019.127.195
Giá vốn hoạt động khác	3.413.823.656	5.351.706.389
Dự phòng giảm giá Hàng tồn kho	8.555.021.073	-
Cộng	244.034.604.527	159.153.953.766

5.4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	8.700.394	111.612.702
Cổ tức, lợi nhuận được chia	122.900.000	172.060.000
Cộng	131.600.394	283.672.702
Trong đó: Doanh thu tài chính từ các bên liên quan	122.900.000	172.060.000
- Xem thêm mục 7		

5.5. Chi phí tài chính

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí lãi vay	31.500.000	31.384.813
Dự phòng tổn thất đầu tư	131.572.706	-
Chiết khấu thanh toán	430.328.062	16.392.028
Cộng	593.400.768	47.776.841

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**5.6. Chi phí bán hàng**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nhân viên	7.200.782.992	4.626.352.927
Chi phí khấu hao tài sản cố định	100.362.200	65.844.888
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.076.334.175	9.316.726.619
Chi phí bằng tiền khác	1.737.598.742	1.543.320.418
Cộng	14.115.078.109	15.552.244.852

5.7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nhân viên	4.856.632.677	2.073.307.857
Chi phí nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ	286.055.483	217.324.964
Chi phí khấu hao tài sản cố định	287.650.681	291.050.504
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	182.350.718	59.927.174
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.596.128.307	3.363.095.202
Chi phí bằng tiền khác	1.197.689.573	1.031.012.700
Cộng	8.406.507.439	7.035.718.401

5.8. Thu nhập khác

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Thu nhập từ bốc xếp hàng hóa, gia công cắt rọc	-	2.285.500
Thu nhập từ dán giá sách giáo khoa	-	224.929.693
Thu nhập từ thanh lý thiết bị	2.888.889	-
Điều chỉnh công nợ	40.871.801	-
Các khoản thu nhập khác	133.882.251	43.021
Cộng	177.642.941	227.258.214

Trong đó: Thu nhập khác từ các bên liên quan - 222.986.550
- Xem thêm mục 7

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**5.9. Chi phí khác**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí dán giá sách giáo khoa	-	213.035.000
Tiền phạt chậm nộp về thuế	-	6.118.725
Các khoản khác	61.946	31.325
Cộng	61.946	219.185.050

5.10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	834.649.054	1.493.851.270
Chi phí nhân công	12.057.415.669	6.699.660.784
Chi phí khấu hao tài sản cố định	388.012.881	356.895.392
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.928.622.893	13.824.189.026
Chi phí khác bằng tiền	3.348.267.667	3.209.586.128
Cộng	24.556.968.164	25.584.182.600

5.11. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.892.937.583	3.983.954.257
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	339.960.587	273.188.431
- Chi phí không hợp lý, hợp lệ	339.960.587	273.188.431
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	122.900.000	172.060.000
- Cổ tức nhận được	122.900.000	172.060.000
Tổng thu nhập chịu thuế	3.109.998.170	4.085.082.688
Thuế suất Thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	621.999.634	817.016.538

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**6.1. Số tiền đi vay thực thu trong kỳ**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	3.000.000.000	6.152.929.554
Cộng	3.000.000.000	6.152.929.554

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	-	6.152.929.554
Cộng	-	6.152.929.554

7. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN**Danh sách các bên liên quan****Mối quan hệ**

1. Công ty TNHH MTV Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty mẹ
2. Nhà Xuất bản Giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh	Đơn vị trực thuộc của Công ty mẹ
3. Nhà Xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	Đơn vị trực thuộc của Công ty mẹ
4. Nhà Xuất bản Giáo dục tại Đà Nẵng	Đơn vị trực thuộc của Công ty mẹ
5. Nhà xuất bản Giáo dục tại thành phố Cần Thơ	Đơn vị trực thuộc của Công ty mẹ
6. Viện Nghiên cứu Sách và Học Liệu Giáo dục	Đơn vị trực thuộc của Công ty mẹ
7. Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Bình Dương	Công ty liên kết
8. Công ty CP Sách – Thiết bị Trường học Tỉnh BR – VT	Công ty liên kết
9. Công ty CP Sách và Thiết bị trường học Quảng Trị	Chung công ty đầu tư
10. Công ty CP Sách và Thiết bị giáo dục Cửu Long	Chung công ty đầu tư
11. Công ty CP Sách và Thiết bị giáo dục Miền Trung	Chung công ty đầu tư
12. Công ty CP Sách và Thiết bị trường học TP. Hồ Chí Minh	Chung công ty đầu tư
13. Công ty CP Đầu tư và Phát triển Trường Phổ thông Công nghệ giáo dục	Chung công ty đầu tư
14. Công ty CP Học liệu	Chung công ty đầu tư
15. Công ty CP In Sách giáo khoa tại TP. Hà Nội	Chung công ty đầu tư
16. Công ty CP Sách Dân tộc	Chung công ty đầu tư
17. Công ty CP Sách và Thiết bị giáo dục Miền Bắc	Chung công ty đầu tư
18. Công ty CP Dịch vụ xuất bản giáo dục Hà Nội	Chung công ty đầu tư
19. Công ty CP Đầu tư và Phát triển giáo dục Phương Nam	Chung công ty đầu tư
20. Công ty CP Đầu tư và Phát triển giáo dục Đà Nẵng	Chung công ty đầu tư
21. Công ty CP Sách và Thiết bị Bình Định	Chung công ty đầu tư

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**Danh sách các bên liên quan****Mối quan hệ**

22. Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Chung công ty đầu tư
23. Công ty CP Sách và Thiết bị Bình Thuận	Chung công ty đầu tư
24. Công ty CP Sách thiết bị trường học Cần Thơ	Chung công ty đầu tư
25. Công ty CP Đầu tư IP Việt Nam	Chung công ty đầu tư
26. Công ty CP Dịch vụ xuất bản giáo dục Đà Nẵng	Chung công ty đầu tư
27. Công ty CP In - Phát hành Sách và Thiết bị trường học Quảng Nam	Chung công ty đầu tư
28. Công ty CP Mĩ thuật và Truyền thông	Chung công ty đầu tư
29. Công ty CP Dịch vụ xuất bản giáo dục Gia Định	Chung công ty đầu tư
30. Công ty CP In sách giáo khoa tại TP. Hồ Chí Minh	Chung công ty đầu tư
31. Công ty CP In và Dịch vụ Đà Nẵng	Chung công ty đầu tư
32. Công ty CP Đầu tư và Xuất bản giáo dục	Chung công ty đầu tư
33. Công ty CP Sách giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	Chung công ty đầu tư
34. Công ty CP Sách và Thiết bị Bến Tre	Chung công ty đầu tư
35. Công ty CP Sách giáo dục tại TP. Hà Nội	Chung công ty đầu tư
36. Công ty CP Sách Đại học - Dạy nghề	Chung công ty đầu tư
37. Công ty CP Tập đoàn ECI	Chung công ty đầu tư
38. Công ty CP Sách & Thiết bị trường học Thừa Thiên Huế	Chung công ty đầu tư
39. Công ty CP Sách - Thiết bị trường học Hà Tây	Chung công ty đầu tư
40. Công ty CP Sách giáo dục tại TP HCM	Chung công ty đầu tư
41. Công ty CP Sách - Thiết bị trường học KonTum	Chung công ty đầu tư
42. Công ty CP Sách và Thiết bị trường học Điện Biên	Chung công ty đầu tư
43. Công ty CP Sách - TB Vĩnh Long	Chung công ty đầu tư
44. Công ty CP Sách & TBTH Ninh Thuận	Chung công ty đầu tư
45. Công ty CP In SGK Hòa Phát	Chung công ty đầu tư
46. Công ty CP giáo dục An Đông	Chung công ty đầu tư (gián tiếp)
47. Công ty CP In và Dịch vụ Đà Nẵng	Chung công ty đầu tư (gián tiếp)
48. Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công	Chung công ty đầu tư (gián tiếp)
49. Công ty CP Sách dịch và từ điển giáo dục	Chung công ty đầu tư (gián tiếp)
50. Công ty CP Sách - TBTH Lạng Sơn	Chung công ty đầu tư (gián tiếp)
51. Công ty CP Năng lượng EBS Solar Việt Nam	Chung công ty đầu tư (gián tiếp)
52. Công ty CP Đầu tư Giáo dục trải nghiệm Việt Nam	Chung công ty đầu tư (gián tiếp)
53. Công ty CP Bản đồ và Tranh ảnh giáo dục ECI	Chung công ty đầu tư (gián tiếp)
54. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc	Nhân sự quản lý chủ chốt

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Tại ngày lập Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ, số dư phải thu/phải trả với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 30/06/2026 VND	Tại ngày 01/01/2026 VND
Phải thu khách hàng		
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long	-	72.700.688
Công ty CP Sách – Thiết bị Trường học Tỉnh BR – VT	26.464.040.879	23.342.930
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	266.972.429	2.312.763.390
Công ty CP Sách và Thiết bị Bình Thuận	9.602.401.557	366.287.390
Công ty CP Sách - Thiết bị Bến Tre	4.060.000	-
Công ty CP Sách - TB Vĩnh Long	23.829.950	74.870.016
Công ty CP Sách & TBTH Ninh Thuận	6.330.067.059	2.281.676.771
Nhà xuất bản Giáo dục tại thành phố Cần Thơ	-	1.176.552
Công ty Cổ Phần sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	1.177.034.600	-
Cộng - Xem thêm mục 4.2	43.868.406.474	5.132.817.737
	Tại ngày 30/06/2026 VND	Tại ngày 01/01/2026 VND
Phải thu khác		
Công ty TNHH MTV Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	14.814.913.266	14.814.913.266
Cộng - Xem thêm mục 4.4	14.814.913.266	14.814.913.266
	Tại ngày 30/06/2026 VND	Tại ngày 01/01/2026 VND
Phải trả khác		
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	-	49.596.560
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	242.957.000	-
Cộng - Xem thêm mục 4.16	242.957.000	49.596.560

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

	Tại ngày 30/06/2026 VND	Tại ngày 01/01/2026 VND
Phải trả người bán		
Công ty TNHH MTV Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	-	1.900.000
Nhà Xuất bản Giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh	116.431.194.888	58.095.168.212
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học TP. Hồ Chí Minh	7.365.956.105	32.040.405
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	2.010.594.900	644.800
Công ty CP Sách và Thiết Bị Giáo dục Cửu Long	263.525.451	-
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	65.520.387.840	2.472.504.646
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	19.298.125.549	152.185.209
Công ty CP Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	192.871.000	-
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Đà Nẵng	24.799.200	4.499.200
Công ty CP Sách Giáo dục tại TP. Đà Nẵng	28.498.450	10.059.600
Công ty Cổ Phần Đầu tư và Phát triển trường Phổ Thông Công Nghệ Giáo dục	231.776.000	116.000
Nhà Xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	18.635.049	-
Công ty CP Sách giáo dục tại TP. Hà Nội	762.433.950	-
Công ty CP Sách - Thiết bị trường học Hà Tây	211.096.800	-
Cộng - Xem thêm mục 4.12	212.359.895.182	60.769.118.072

Trong kỳ, Công ty đã có những giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Bán hàng		
Nhà Xuất bản Giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh	3.370.435.391	4.564.266.859
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Bình Dương	-	139.851.960
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học TP. Hồ Chí Minh	-	48.278.900
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	4.759.823.230	409.291.770
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	-	5.477.221
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	1.193.325.000	22.792.885
Công ty CP Sách và Thiết Bị Giáo dục Cửu Long	174.236.312	556.833.071
Công ty CP Sách - Thiết bị Bến Tre	10.865.556	380.166.500
Công ty CP Sách – Thiết bị Trường học Tỉnh BR – VT	39.627.202.584	29.579.803.630
Công ty CP Sách và Thiết bị Bình Thuận	35.149.439.753	19.775.348.204
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Cần Thơ	-	110.088.228
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	-	6.938.469.326
Công ty CP Sách - TB Vĩnh Long	23.731.781	47.422.762
Công ty CP Sách & TBTH Ninh Thuận	7.204.287.349	5.749.112.834
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	466.102.291	-
Nhà Xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	5.484.950	-
Công ty CP Sách & Thiết bị trường học Thừa Thiên Huế	126.689.020	-
Cộng - Xem thêm mục 5.1	92.111.623.217	68.327.204.150

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Mua hàng		
Nhà Xuất bản Giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh	158.052.878.674	231.521.059.475
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học TP. Hồ Chí Minh	10.138.743.537	6.588.735.653
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	20.598.041.442	928.962.317
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	73.450.663.424	10.217.219.718
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	-	807.840.000
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	2.009.950.100	2.247.984.230
Công ty CP Sách và Thiết Bị Giáo dục Cửu Long	442.027.860	2.004.398.189
Công ty CP Sách Giáo dục tại TP. Đà Nẵng	48.438.850	831.992.080
Công ty CP Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	192.871.000	586.183.100
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	345.790.961	27.001.700
Công ty CP Sách – Thiết bị Trường học Tỉnh BR – VT	-	12.329.970
Công ty Cổ Phần Đầu tư và Phát triển trường Phổ Thông Công Nghệ Giáo dục	231.660.000	428.859.200
Công ty CP Sách và Thiết bị Bình Thuận	-	29.189.700
Nhà Xuất bản Giáo dục tại TP. Đà Nẵng	-	8.091.429
Nhà Xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	22.971.428	2.011.428
Công ty CP Sách giáo dục tại TP. Hà Nội	812.433.950	80.669.600
Công ty CP Sách - Thiết bị trường học Hà Tây	211.096.800	858.168.000
Công ty CP Sách & TBTH Ninh Thuận	-	8.665.200
Cộng	266.557.568.026	257.189.360.989
	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Thu nhập khác		
Nhà Xuất bản Giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh	-	218.968.800
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	-	4.017.750
Cộng - Xem thêm mục 5.8	-	222.986.550
	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chia cổ tức		
Công ty TNHH MTV Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	1.170.000.000	2.574.000.000
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	50.000.000	110.000.000
Công ty CP Học liệu	52.500.000	115.500.000
Cộng	1.272.500.000	2.799.500.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Nhận cổ tức		
Công ty CP Sách - Thiết bị Trường học Tỉnh BR - VT	122.900.000	172.060.000
Cộng - Xem thêm mục 5.4	122.900.000	172.060.000

Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Họ và tên	Chức danh	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Bà Đỗ Thị Mai Anh	Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm ngày 22/04/2026) Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 22/04/2026)	24.000.000	33.333.334
Ông Nguyễn Thành Anh	Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm ngày 22/04/2026)	16.000.000	36.666.676
Bà Nguyễn Thị Thu Hằng	Thành viên HĐQT	21.000.000	16.666.676
Ông Trần Lê Quang	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 22/04/2026)	14.000.000	33.333.334
Ông Vũ Bá Hoà	Thành viên HĐQT	15.000.000	26.666.666
Ông Đỗ Ngọc Sơn	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 22/04/2026)	7.000.000	-
Ông Phạm Văn Dũng	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 22/04/2026)	8.000.000	-
Ông Nguyễn Thanh Hữu	Trưởng ban kiểm soát	12.000.000	20.000.000
Ông Nguyễn Ngọc Minh	Thành viên BKS	7.200.000	5.000.000
Ông Phạm Duy Khánh	Thành viên BKS	7.200.000	10.000.000
Cộng		131.400.000	181.666.686

Lương của Ban Tổng Giám đốc và nhân viên quản lý chủ chốt khác được hưởng trong kỳ như sau:

Họ và tên	Chức danh	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Ông Phạm Văn Dũng	Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 22/04/2026)	95.956.550	-
Bà Đỗ Thị Mai Anh	Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 22/04/2026)	334.746.739	225.619.603
Ông Phạm Cảnh Toàn	Phó Tổng Giám đốc	222.566.200	181.726.015
Ông Trần Lê Quang	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 30/06/2026)	229.324.619	185.037.487
Bà Nguyễn Mai Hoa	Kế toán trưởng	228.929.969	188.936.411

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**8. CAM KẾT THEO CÁC HỢP ĐỒNG THUÊ HOẠT ĐỘNG**

Công ty thuê đất tại Lô A5-3, Khu A5, Đường N2, KCN Tân Phú Trung, Xã Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng thuê đất số 238/HĐTD/SCD-2019 ngày 16/10/2019 và Phụ lục số 238/PLHĐTD/SCD-2019 ngày 16/10/2019 với Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Sài Gòn Tây Bắc (SCD). Thông tin cụ thể như sau:

- **Diện tích thuê:** 5.000 m²;
- **Thời gian thuê:** Từ thời điểm ký hợp đồng ngày 16/10/2019 đến ngày 16/12/2054;
- **Mục đích thuê:** Xây dựng nhà kho;
- **Tiền thuê lại đất:** Thời điểm tính tiền thuê lại đất từ thời điểm nhận chuyển giao đất. Đơn giá thuê: Theo đơn giá được thông báo từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- **Tiền duy tu hàng năm:** Thời điểm tính tiền duy tu: Công ty được miễn tiền duy tu 12 tháng kể từ thời điểm nhận bàn giao lô đất và đường giao thông N2 đã hoàn thiện. Phương thức trả tiền: hàng năm. Đơn giá duy tu: 12.500 đồng/m²/năm (chưa bao gồm VAT). Đơn giá này sẽ được xem xét lại 3 năm 1 lần với không chế mức tăng không quá 15% mức cũ;

Công ty thực hiện thuê kho và mặt bằng kinh doanh theo các hợp đồng thuê hoạt động có thời hạn từ 1 đến 3 năm và trả tiền hằng năm.

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí thuê hoạt động ghi nhận trong kỳ	1.987.932.848	1.866.670.880
Cộng	1.987.932.848	1.866.670.880

9. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày phát hành báo cáo tài chính giữa niên độ.



Phạm Văn Dũng
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 08 năm 2026

Nguyễn Mai Hoa
Kế toán trưởng

Huỳnh Thị Mỹ Duyên
Người lập